

## ĐÁNH GIÁ NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC GIÁO DỤC TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HCM

LÊ QUỲNH CHI\*, LÊ VĂN HIẾU\*

### TÓM TẮT

*Bài viết khái quát vai trò của nguồn lực thông tin khoa học nói chung và nguồn lực thông tin khoa học giáo dục nói riêng đối với hoạt động quản lí, đào tạo và nghiên cứu khoa học; đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSB TP HCM) ở hai khía cạnh: phương thức phát triển nguồn lực thông tin và cơ cấu tổ chức nguồn lực thông tin; từ đó, đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại Thư viện Trường ĐHSB TP HCM.*

**Từ khóa:** nguồn lực thông tin khoa học giáo dục, thư viện, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

### ABSTRACT

#### *Assessment of information resources for education at the library of HCMC University of Education*

*The article outlines the role of information resources, in general, and educational information resources, in particular, for management, training and research as well as analyzes and evaluates the reality of information resources available for education at the library of HCMC University of Education in two aspects: the method of developing information resources and the organization of information resources. In light of the findings, some solutions are recommended to develop the information resources for education at the library of HCMC University of Education.*

**Keywords:** information resources for education, library, HCMC University of Education.

### 1. Đặt vấn đề

Thông tin đã trở thành một khái niệm khoa học có tính thời sự và ngày càng trở thành yếu tố quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực hoạt động của con người. Nguồn lực thông tin là thành phần trung tâm của mọi hệ thống thông tin và là nguyên liệu cho mọi quá trình hoạt động trong hệ thống thông tin. Đối với giáo dục đại học, nguồn lực thông tin góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục là những phản ánh kết quả tổng kết và nghiên cứu giáo dục nhằm đề xuất các phương án tối ưu (mục tiêu, nội dung, phương pháp, chiến lược giáo dục...). Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục trong thư viện được hiểu là tập hợp các bộ sưu tập tài liệu, trong đó đáng chú ý nhất là các báo cáo khoa học, các đề tài nghiên cứu, các bộ dữ liệu thư mục, sách giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hội nghị, hội thảo, các tạp chí khoa học, cơ sở dữ liệu... trong lĩnh vực giáo dục.

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập đến nguồn lực thông tin khoa học giáo dục hiện đang lưu trữ tại Thư viện Trường ĐHSPTPHCM.

## **2. Vai trò của nguồn lực thông tin khoa học trong hoạt động quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học**

Trong môi trường đại học, nguồn lực thông tin khoa học rất có giá trị đối với thực tiễn phát triển giáo dục trong xu thế hội nhập và được thể hiện qua các nội dung chủ yếu sau:

- Nguồn lực thông tin là điều kiện không thể thiếu đối với người nghiên cứu. Từ việc liên tục tiếp nhận và xử lý thông tin, những thông tin mới sẽ được hình thành. Nói cách khác, thông tin đầu vào là nguyên liệu cho cả chu trình xử lý. Kết quả là cho một sản phẩm thông tin đầu ra.

- Thông tin khoa học là vật liệu tối cần thiết cho những người làm công tác giảng dạy. Nếu giảng viên nắm bắt, cập nhật được những thông tin mới thường xuyên và vận dụng phù hợp vào quá trình giảng dạy thì bài giảng sẽ sinh động, phong phú và đi sát với thực tế hơn.

- Nguồn lực thông tin là cầu nối giữa cái cũ và cái mới, giữa cái chưa biết và cái đã biết. Không có thông tin, hoặc thiếu thông tin sẽ không chỉ không phát huy ảnh hưởng của con người với xã hội, với tự nhiên mà còn không gắn được hoạt động của con người với xã hội, với môi trường tự nhiên.

- Thông tin là những dữ liệu rất cần thiết trong việc xây dựng và ra quyết định của các cấp lãnh đạo và quản lý. Thông

tin đầy đủ, chính xác, kịp thời là cơ sở để con người thực thi và điều hành công việc.

Đối với Trường ĐHSPTPHCM, là trường đại học sư phạm trọng điểm của cả nước, đóng vai trò nòng cốt, đầu tàu trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực khoa học giáo dục ở phía Nam, nguồn lực thông tin khoa học nói chung và nguồn lực thông tin khoa học giáo dục nói riêng càng có ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục không những giúp cho cán bộ, giảng viên thường xuyên cập nhật thông tin mới về lĩnh vực giáo dục, giúp sinh viên có thể nắm bắt tốt những yêu cầu của việc đổi mới phương pháp học tập, mà còn là phương tiện giúp giảng viên thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực, là cơ sở giúp cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học hiệu quả. Bên cạnh đó, sinh viên sư phạm, ngoài những kiến thức chuyên môn được đào tạo, họ cần phải có những kiến thức bổ trợ khác như: tâm lý học, phương pháp giảng dạy, giáo dục nhân cách, đạo đức... để phát huy tốt sự nghiệp trồng người sau này.

## **3. Thực trạng nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

### **3.1. Phương thức phát triển nguồn lực thông tin**

Thư viện Trường ĐHSPTPHCM luôn hướng tới việc xây dựng nguồn tài liệu phù hợp với mục đích nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong trường; luôn quan tâm

về mặt chất lượng nguồn tài liệu, trong đó đặc biệt chú trọng đến mảng tài liệu khoa học giáo dục. Một số phương thức phát triển nguồn lực thông tin của thư viện hiện nay là:

- **Đặt mua:** Thông qua nguồn kinh phí được cấp hàng năm, Thư viện bổ sung các loại tài liệu: sách, báo, tạp chí chuyên ngành, CD ROM... Đối với tài liệu bằng tiếng Việt, Thư viện thường mua sách của các nhà xuất bản (NXB) có uy tín và đáp ứng được các nhu cầu của bạn đọc như: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, NXB Giáo dục... chú trọng đến mảng tài liệu chuyên ngành của các viện nghiên cứu như: Viện Nghiên cứu Giáo dục, Viện Toán học, Viện Hóa học... Bên cạnh việc sử dụng kinh phí thường xuyên hàng năm, khoảng 10 năm gần đây, thông qua các dự án, Thư viện đã bổ sung thêm một lượng tài liệu khá lớn (khoảng 10.000 nhan đề và 08 bộ cơ sở dữ liệu điện tử), làm đa dạng, phong phú hơn nguồn lực thông tin của Thư viện.

- **Nhận biếu:** Thường xuyên nhận biếu, tài trợ sách của các nơi như: Quỹ Châu Á, NXB Văn học, NXB Chính trị Quốc gia, báo Sài Gòn Times, các tác giả, cá nhân trong và ngoài trường... Trung bình mỗi năm thư viện nhận hơn 800 nhan đề tài liệu từ nguồn này.

- **Nhận lưu chiểu:** Thư viện có các nguồn nhận lưu chiểu như: Khóa luận tốt nghiệp (nhận từ các khoa); Luận văn thạc sĩ - luận án tiến sĩ; giáo trình do trường phát hành (nhận từ Ban Ấn bản, Phát hành nội bộ trước đây); các báo cáo nghiệm thu đề tài khoa học các cấp, ki

yếu hội nghị, hội thảo tổ chức trong trường...

### 3.2. Cơ cấu tổ chức nguồn lực thông tin

Để giúp người dùng tin dễ dàng tiếp cận với nguồn tài liệu, hệ thống hóa được những lĩnh vực tài liệu phù hợp, đặc trưng cho từng ngành đào tạo của các khoa trong trường, Thư viện đã tổ chức sắp xếp tài liệu theo từng chuyên ngành với hệ thống các kho như sau:

- **Kho sách xuất bản sau năm 1975:** Đây là kho sách tiếng Việt, xuất bản sau 1975 và là kho có tần suất sử dụng tài liệu nhiều nhất tại thư viện (27.467 nhan đề/101.926 cuốn, chiếm 56,56% nguồn lực thông tin thư viện); trong đó, nguồn lực thông tin khoa học giáo dục là 6866 nhan đề/25.481 cuốn, chiếm khoảng 25%.

- **Kho sách mượn về nhà:** Kho này mới được thư viện tổ chức năm 2009 nhằm phục vụ cho mọi đối tượng bạn đọc muốn mượn tài liệu về nhà (7722 nhan đề/22.221 cuốn, chiếm 12,33% nguồn lực thông tin thư viện). Đây là kho lưu trữ những tài liệu nhiều bản (thường là những tài liệu nhận từ các dự án, các NXB trao tặng, những tài liệu cũ, chuyển màu...). Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục của kho này chiếm tỉ lệ khoảng 22% (1698 nhan đề/4888 cuốn).

- **Kho sách Ngoại văn:** Kho này được cán bộ, giảng viên trong trường đánh giá rất cao về mặt chất lượng. Hầu hết tài liệu ở kho được các khoa, phòng, ban, viện... chọn lọc, đánh giá rất kỹ trước khi bổ sung vào kho (9399 nhan đề/11.802 cuốn, chiếm 6,55% nguồn lực thông tin thư viện); trong đó, nguồn lực

thông tin khoa học giáo dục là 1691 nhan đề/2124 cuốn, chiếm khoảng 18%.

- **Kho sách xuất bản trước năm 1975:** Toàn bộ tài liệu được tiếp quản từ Thư viện Trường Đại học Vạn Hạnh và Thư viện Trường Đại học Sư phạm Sài Gòn (25.576 nhan đề/34.867 cuốn, chiếm 19,35% nguồn lực thông tin thư viện). Hơn 95% tài liệu kho này là tiếng Anh, chủ yếu về lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học ứng dụng, lịch sử, địa lí... Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục chiếm khoảng 12% (3069 nhan đề/4184 cuốn).

- **Kho từ điển:** Gồm có sách tra cứu, sổ tay, từ điển, bách khoa thư... (2568 nhan đề/3901 cuốn, chiếm 2,1% nguồn lực thông tin thư viện). Loại tài liệu này chỉ phục vụ tại chỗ, không cho mượn về nhà. Trong đó, nguồn lực thông tin khoa học giáo dục là 2801 nhan đề/3179 cuốn, chiếm khoảng 68%.

- **Kho luận văn – luận án:** Lưu trữ những khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ của học viên sau đại học. Mỗi đề tài thư viện chỉ lưu 1 bản, rất ít đề tài lưu 2 bản. Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục ở kho này chiếm tỉ lệ khá cao (2801 cuốn/3179 cuốn, chiếm 68%).

- **Kho báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học:** bao gồm các báo cáo, tổng kết kết quả nghiên cứu về các lĩnh vực giáo dục học, phương pháp giảng dạy bộ môn, tâm lí học... Đây là dạng tài liệu có giá trị thông tin tương đối mới và nhiều người sử dụng. Hầu hết các tài liệu ở kho này liên quan đến khoa học giáo dục (582 nhan đề/744 cuốn, chiếm khoảng 95%).

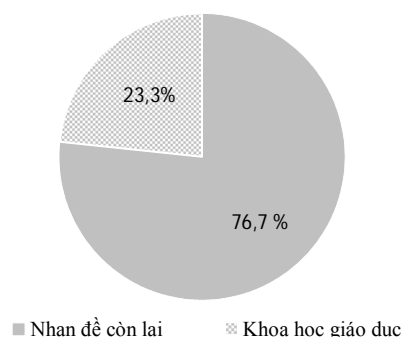
- **Kho báo - tạp chí:** Lưu trữ hơn 450 nhan đề tạp chí, trong đó có 25 nhan đề tạp chí về khoa học giáo dục, chiếm 5,5%.

- **Tài liệu điện tử:** Gồm 8 bộ cơ sở dữ liệu điện tử và 3374 CD ROM.

*Bảng số liệu thống kê nguồn lực thông tin*

STT	Kho sách	Nhan đề		Cuốn	
		Tổng số	Khoa học giáo dục	Tổng số	Khoa học giáo dục
1	Xuất bản trước năm 1975	25.576	3069	34.867	4184
2	Xuất bản sau năm 1975	27.467	6866	101.926	25.481
3	Ngoại văn	9399	1691	11.802	2124
4	Mượn về nhà	7722	1698	22.221	4888
5	Luận văn, luận án	4120	2801	4676	3179
6	Từ điển	2568	1335	3901	2028
7	Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học	613	582	784	744

*Biểu đồ nguồn lực thông tin thư viện*



Nguồn tài liệu khoa học giáo dục bao gồm các tài liệu nghiên cứu về các lĩnh vực như: giáo dục học, phương pháp giảng dạy bộ môn, tâm lí học, triết học, giáo dục con người... với số lượng là 18.042 nhan đề/42.628 cuốn, chiếm 23,65% trên tổng số tài liệu hiện đang lưu trữ tại thư viện.

### **3.3. Nhận xét - đánh giá nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại thư viện**

#### **3.3.1. Thuận lợi**

- Thư viện hiện đang lưu giữ một khối lượng tài liệu tương đối lớn và đã được biên mục, lưu trữ trên phần mềm quản lí thư viện chuyên nghiệp (Libol 5.5); được phân chia tương đối đồng đều giữa các chuyên ngành tri thức.

- Hơn 90% nguồn tài liệu nhập vào thư viện hiện nay do Trường (Phó) Khoa, Phòng, Ban, Viện, Trường (Phó) bộ môn và một số cán bộ, giảng viên đề xuất đặt mua. Vì vậy, nội dung tài liệu mới bổ sung trong những năm gần đây ngày càng có chất lượng, khá phù hợp với các lĩnh vực đào tạo của trường, bao gồm lĩnh vực khoa học giáo dục (giáo dục mầm non, phổ thông, đại học và sau đại học) và lĩnh vực chuyên ngành cụ thể (toán, lí, hóa, sinh, ngôn ngữ...).

- Tài liệu được tổ chức, sắp xếp theo từng môn loại tri thức và theo hình thức tự chọn, rất tiện lợi cho bạn đọc tiếp cận.

- Thư viện đang từng bước hình thành các bộ sưu tập tài liệu số theo chuyên ngành. Đã có 50 giáo trình của giảng viên trong trường và hơn 1000 luận văn, luận án, đề tài khoa học được số hóa.

#### **3.3.2. Khó khăn**

Nguồn lực thông tin khoa học giáo dục hiện nay tại Thư viện còn nhiều hạn chế, chưa bao quát đầy đủ các lĩnh vực liên quan đến các hướng nghiên cứu của trường. Thư viện còn thiếu những tài liệu có tính chuyên sâu về lĩnh vực giáo dục.

Việc nhận lưu trữ các báo cáo nghiệm thu đề tài khoa học các cấp, kỉ yếu hội nghị, hội thảo tổ chức ở trường, các giáo trình do trường tổ chức biên soạn và xuất bản... chưa có những quy định chặt chẽ. Vì vậy, Thư viện gặp không ít khó khăn trong quá trình thu thập nguồn tài liệu này.

Việc quản lí khai thác dữ liệu và phục vụ thông tin chưa được tổ chức, đầu tư đúng mức. Nguồn tài liệu điện tử là kho dữ liệu quan trọng, cực kì đa dạng và mang tính thời sự nhưng chưa được cập nhật thường xuyên.

Thư viện chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin khoa học giáo dục mang tính chuyên sâu của bạn đọc.

Kinh phí để mua tài liệu còn hạn chế.

### **4. Giải pháp phát triển nguồn tài liệu khoa học giáo dục tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm TPHCM**

Hiện nay, Trường ĐHSPTHCM có 32 chuyên ngành đào tạo đại học, 23 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Với

chức năng, nhiệm vụ của mình, Thư viện Trường ĐHSPTPHCM là đầu mối để tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu tài liệu cho cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên. Để phát triển nguồn lực thông tin nói chung và nguồn lực thông tin khoa học giáo dục nói riêng có chất lượng, phù hợp với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường. Theo chúng tôi, Thư viện cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

#### **4.1. Hoàn thiện chính sách phát triển nguồn lực thông tin**

Hiệu quả của hoạt động thông tin – thư viện trước hết phụ thuộc vào chất lượng và sự đầy đủ, đa dạng của nguồn lực thông tin. Để đạt được việc này, nhiệm vụ đầu tiên của thư viện là phải biết chọn lọc thông tin có giá trị, phù hợp để bổ sung, cập nhật, sau đó tổ chức nguồn thông tin ấy theo nhiều cách khác nhau tùy vào mục đích khai thác nguồn lực thông tin để bạn đọc sử dụng dễ dàng và hiệu quả nhất. Vì vậy, chiến lược tạo nguồn, tăng cường và phát triển nguồn lực thông tin là yếu tố cơ bản, là nền tảng của mọi hoạt động thông tin – thư viện.

Về cơ sở pháp lý xây dựng tiêu chí phát triển nguồn lực thông tin, thư viện cần dựa vào một số văn bản hướng dẫn như: Pháp lệnh Thư viện; Quy chế tổ chức hoạt động thư viện trường đại học.

Về thực tiễn, thư viện cần bám sát các ngành đào tạo, định hướng nghiên cứu khoa học của các khoa, ngành, bộ môn trong trường; hướng phát triển và các quy chế, quy định thủ tục lựa chọn tài liệu của thư viện; khả năng tài chính (nguồn ngân sách và nguồn vốn tự có, nguồn tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước); số lượng người sử dụng tin

và nhu cầu tin; cân đối, đảm bảo đầy đủ tài liệu của các lĩnh vực đào tạo, tránh việc thu thập những tài liệu ít có giá trị khoa học...

#### **4.2. Xác định diện tài liệu cần bổ sung**

Hiện nay, nguồn kinh phí của thư viện còn hạn hẹp, do đó phải lựa chọn những tài liệu thuộc diện cần ưu tiên, đặc biệt là tài liệu về khoa học giáo dục qua các việc làm cụ thể như:

- Thường xuyên khảo sát nhu cầu thông tin của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên theo từng chuyên ngành đào tạo trong trường để kịp thời xác định nhu cầu thông tin trước mắt cũng như lâu dài. Kết quả khảo sát sẽ giúp công tác phát triển nguồn lực thông tin nói chung và thông tin khoa học giáo dục nói riêng của thư viện đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu khai thác thông tin của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong trường.

- Thực hiện đánh giá theo định kỳ nguồn lực thông tin hiện có tại thư viện thông qua các phương pháp khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên, thống kê tần suất khai thác, phân tích các yêu cầu thông tin trong quá trình phục vụ... để xác định những điểm mạnh và hạn chế của nguồn lực thông tin này, từ đó có thể điều chỉnh kịp thời công tác phát triển nguồn lực thông tin.

- Chú trọng việc xây dựng nguồn lực thông tin điện tử, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu toàn văn về các ngành đào tạo, hướng nghiên cứu mà cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong trường có nhu cầu khai thác nhiều, thông qua việc số hóa chọn lọc tài liệu trong thư viện và thu thập thông tin trên internet.

- Xây dựng định hướng phát triển nguồn lực thông tin mang tính học thuật

và chuyên sâu; bổ sung có lựa chọn các sách, tạp chí, cơ sở dữ liệu về khoa học giáo dục của các nước có nền giáo dục phát triển. Chú trọng phát triển các tài liệu về phương pháp giảng dạy bộ môn, sách chuyên ngành.

- Tích cực thu thập các nguồn tài liệu nội sinh (báo cáo khoa học, tạp chí khoa học các trường, viện nghiên cứu, kỉ yếu hội nghị, hội thảo...).

#### **4.3. Thiết lập mối quan hệ phát triển nguồn lực**

Thư viện cần chủ động và nhạy bén, am hiểu hơn về các ngành, lĩnh vực đào tạo của trường, tạo khả năng hợp tác tốt với các đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện tốt công tác thu thập nguồn tài liệu.

##### **4.3.1. Đối với các khoa, phòng (ban), viện trong trường**

Nguồn lực thông tin của Thư viện có chất lượng và đáp ứng đúng nhu cầu của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường phụ thuộc rất lớn vào việc phối hợp, hợp tác giữa Thư viện và các đơn vị, đặc biệt là các khoa để sàng lọc, lựa chọn những tài liệu phù hợp, có giá trị. Thư viện cần chú trọng thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ với các đơn vị, chủ động thu thập nguồn tài liệu xám như: luận văn, luận án, báo cáo khoa học, kỉ yếu hội nghị... Bên cạnh đó, nhà trường nên đưa ra các biện pháp khuyến khích cán bộ, giảng viên của trường tham gia nghiên cứu khoa học; yêu cầu cán bộ, giảng viên sau mỗi lần đi công tác, dự hội nghị, hội thảo (trong và ngoài nước) phải nộp lại tài liệu cho thư viện lưu trữ...

##### **4.3.2. Phối hợp, chia sẻ nguồn lực thông tin với các thư viện, trung tâm thông tin**

Hợp tác và chia sẻ được xem như nhân tố quan trọng của việc phát triển nguồn lực thông tin, giúp các thư viện phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dùng tin khi nguồn lực của mỗi thư viện riêng lẻ không đáp ứng được. Trên thực tế, không một thư viện nào có thể đáp ứng hoàn toàn các nhu cầu về thông tin của người sử dụng.

Thông tin không ngừng gia tăng, giá thành của tài liệu cũng tăng lên không ngừng, trong khi nguồn tài chính và diện tích của thư viện không thể tăng theo kịp. Điều đó đòi hỏi thư viện phải giải quyết giữa một bên là phải ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin của người sử dụng và một bên là kinh phí bổ sung tài liệu bị hạn chế. Vì vậy, sự hợp tác giữa các thư viện là cần thiết, nhằm tiết kiệm tối đa kinh phí và giúp thư viện ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin của người sử dụng. Trước mắt, Thư viện Trường ĐHSPTPHCM cần liên kết với một số thư viện có nhu cầu thông tin tương đối giống nhau để chia sẻ nguồn lực thông tin.

#### **4.4. Tăng cường xây dựng các cơ sở dữ liệu**

Mục tiêu của các thư viện là cung cấp thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời; do đó, việc phát triển các sản phẩm thông tin dạng cơ sở dữ liệu toàn văn tại thư viện là rất cần thiết. Thư viện có thể lựa chọn những tài liệu quý hiếm không còn thời hạn bảo hộ bản quyền, các tài liệu nội sinh của trường để số hóa. Bên cạnh đó, có thể phát triển các bộ sưu tập tài liệu toàn văn theo các chuyên đề từ các nguồn tài liệu miễn phí trên mạng. Đây là những nguồn thông tin hữu ích phục vụ cho nhu cầu học tập của sinh

viên, học viên cũng như nhu cầu thông tin của cán bộ, giảng viên. Tuy nhiên, việc xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn về các tài liệu của thư viện cần lưu ý đến vấn đề bản quyền tác giả.

### 5. Kết luận

Đối với trường đại học, nguồn lực thông tin góp phần quan trọng trong việc xây dựng các nguồn lực nhà trường, tác động mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên. Nguồn lực thông tin phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức sẽ thu hút được nhiều bạn đọc đến thư viện.

Nguồn lực thông tin khoa học giáo

dục tại Thư viện Trường ĐHSPTPHCM tương đối đa dạng, được sắp xếp khoa học, đáp ứng được nhu cầu cơ bản của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường. Để đáp ứng nhu cầu tin ngày càng cao của người dùng, Thư viện cần tiếp tục tăng cường nguồn lực thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau, không những tạo điều kiện cho người sử dụng tin tiếp cận tối ưu mọi tài liệu có trong kho của mình mà còn cung cấp các dịch vụ thông tin tiện ích. Muốn vậy, Thư viện phải có chính sách phát triển nguồn lực thông tin hợp lý, quản lý thông tin một cách khoa học và thực hiện tốt việc liên kết, chia sẻ nguồn lực thông tin.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa – Thông tin (2002), *Về công tác thư viện: Các văn bản pháp quy hiện hành về thư viện*, Hà Nội.
2. Lê Quỳnh Chi (2009), *Xây dựng thư viện đáp ứng đổi mới phương pháp học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Trường ĐHSPTPHCM.
3. Lê Văn Hiếu (2011), *Nghiên cứu nhu cầu tin của cán bộ quản lý tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường ĐHSPTPHCM.
4. Nguyễn Hữu Hùng (2005), *Thông tin: Từ lý luận đến thực tiễn*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu Hùng (2005), “Phát triển thông tin khoa học và công nghệ để trở thành nguồn lực”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (1), tr. 2-7.
6. Vương Thanh Hương, Đinh Tiến Dũng (2008), “Nâng cao chất lượng nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (4), tr. 5-9.
7. G. Edward Evans (2000), *Developing library and information center collections*, Libraries Unlimited.
8. Fairer-Wessels, F.A. (1997), “Information management education: towards a holistic perspective”, *South African Journal of Library and Information Science*, (65), tr. 93-103.
9. Shyama Balakrishnan (2001), *Modern library system*, Anmol Publications PVT. LTD.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-12-2012; ngày phản biện đánh giá: 24-12-2012; ngày chấp nhận đăng: 07-01-2013)